

Số: /KH-UBND

Yên Cường, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Yên Cường năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 26/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Yên Cường xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số xã Yên Cường năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã Yên Cường theo phương châm của tỉnh: **“Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”**, bảo đảm triển khai đồng bộ, thực chất, hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Từng bước hoàn thiện chính quyền số cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã được thực hiện chủ yếu trên môi trường số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; lấy dữ liệu số làm nền tảng; lấy cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số thiết yếu làm trọng tâm để thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột: chính quyền số – kinh tế số – xã hội số.

- Tạo chuyên môn rõ nét trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về chuyển đổi số; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, thúc đẩy phổ cập kỹ năng số cho người dân, góp phần xây dựng xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số

- Tỷ lệ nhiệm vụ chuyển đổi số được cụ thể hóa bằng các văn bản, kế hoạch triển khai tại xã: Đạt 100%.

- Tỷ lệ nhiệm vụ chuyển đổi số được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử: Đạt 100%.

2.2. Về phát triển hạ tầng số

- Tỷ lệ thôn/xóm trên địa bàn xã có khả năng tiếp cận mạng di động băng rộng (4G/5G): Đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ người dân có khả năng tiếp cận dịch vụ internet băng rộng cố định: Đạt

tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã được kết nối, sử dụng ổn định các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh: Đạt 100%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức được cấp và sử dụng thường xuyên chữ ký số chuyên dùng công vụ: Đạt 100%.

- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã được trang bị hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo lộ trình: Đạt tối thiểu 80%.

2.3. Về phát triển nguồn lực số

- Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản: Đạt 100%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng thành thạo kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành: Đạt tối thiểu 85%.

- Tỷ lệ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số cấp xã được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn: Đạt tối thiểu 50%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về an toàn thông tin mạng: Đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng dịch vụ số: Đạt 100%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, người lao động tham gia tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn xã: Đạt 100%.

2.4. Về phát triển dữ liệu số

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: Đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa: Đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ dữ liệu chuyên ngành cấp xã được rà soát, chuẩn hóa phục vụ quản lý, điều hành: Đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã thực hiện cập nhật, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh (dân cư, hộ tịch, đất đai...): Đạt 100%.

- Tỷ lệ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND xã được cập nhật, chia sẻ trên các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh: Đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã được số hóa, từng bước hình thành dữ liệu số dùng chung: Đạt tối thiểu 70%.

2.5. Về phát triển Chính quyền số

- Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh: Triển khai thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh và điều kiện thực tế tại địa phương.

- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”: Đạt tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính đủ điều kiện: Đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý trực tuyến: Đạt tối thiểu 75%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử: Đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính được số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết: Đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến: Đạt tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: Đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính: Đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ mật): Đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức được trang bị thiết bị và chữ ký số để xử lý công việc trên môi trường điện tử: Đạt 100%.

- Tỷ lệ chế độ báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo: Đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ UBND xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất theo quy định của tỉnh: Đạt 100%.

2.6. Về phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh: Đạt tối thiểu 30%.

- Tỷ lệ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia các sàn thương mại điện tử, nền tảng số: Tăng so với năm 2025.

- Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong các hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn xã: Đạt tối thiểu 50%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác: Đạt tối thiểu 80%.

2.7. Về phát triển xã hội số

- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức 2: Đạt tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử hoặc tài khoản ngân hàng: Đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử: Đạt tối thiểu 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số trong các lĩnh vực thiết yếu (y tế, giáo dục, bảo hiểm, dịch vụ công...): Đạt tối thiểu

70%.

- Tỷ lệ thôn/xóm duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, từng bước nâng cao hiệu quả hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số: Đạt tối thiểu 60%.

2.8. Về an toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ cán bộ, công chức được tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng: Đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin cơ bản (cài đặt phần mềm phòng chống mã độc, quản lý thiết bị, sao lưu dữ liệu...): Đạt 100%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin, thiết bị công nghệ thông tin tại UBND xã được rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ: Đạt tối thiểu 80%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã trong công tác chỉ đạo, điều hành; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của xã; cụ thể hóa các nhiệm vụ gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; xác định rõ lộ trình, tiến độ thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị và thôn/xóm; kịp thời đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với công tác cải cách hành chính và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, các cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức và Nhân dân; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và Tổ công nghệ số cộng đồng trong triển khai thực hiện.

2. Thể chế, chính sách số

- Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương.

- Ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của UBND xã về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản lý và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Tăng cường lồng ghép các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; huy động các nguồn lực hợp

pháp để triển khai thực hiện.

- Thực hiện triển khai các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh về quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu và vận hành các hệ thống thông tin dùng chung.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với quy định hiện hành.

3. Phát triển Hạ tầng số hiện đại và dữ liệu số

- Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn nâng cao chất lượng phủ sóng mạng di động (4G/5G) và hạ tầng internet băng rộng; rà soát, đề xuất khắc phục các khu vực sóng yếu, vùng lõm sóng.

- Trang bị, từng bước nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu xử lý công việc trên môi trường điện tử.

- Tăng cường ứng dụng, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành cấp xã phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Tổ chức rà soát, chuẩn hóa dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã; từng bước hình thành dữ liệu số dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống công nghệ thông tin, dữ liệu số của xã; duy trì việc sao lưu, bảo vệ dữ liệu theo quy định.

4. Nhân lực số

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số, công nghệ thông tin do các cơ quan cấp trên tổ chức.

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Tăng cường hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn/xóm; tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

- Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, lực lượng thanh niên trong việc hỗ trợ phổ cập kỹ năng số cho người dân trên địa bàn.

5. An toàn thông tin mạng

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin cơ bản đối với hệ thống công nghệ thông tin của xã như: cài đặt phần mềm phòng chống mã độc, quản lý thiết bị, bảo mật tài khoản, dữ liệu.

- Thực hiện rà soát, kiểm tra định kỳ hệ thống thông tin, thiết bị công nghệ thông tin; kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin.

- Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ, bảo đảm an toàn dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo hướng dẫn.

6. Chính quyền số

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; tăng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, giảm dần việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp.

- Tăng cường sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có.

- Khuyến khích, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và nhận kết quả qua môi trường điện tử hoặc dịch vụ bưu chính công ích.

- Tăng cường ứng dụng các công cụ hỗ trợ trong xử lý công việc, từng bước nâng cao hiệu quả làm việc trên môi trường số, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

7. Kinh tế số

- Hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn xã từng bước ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; khuyến khích tham gia các sàn thương mại điện tử, nền tảng số.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các hoạt động thương mại, dịch vụ và trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Phối hợp triển khai các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho hộ kinh doanh, hợp tác xã theo hướng dẫn của các cơ quan cấp trên.

8. Xã hội số

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) và các dịch vụ số thiết yếu trong đời sống.

- Tăng cường hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số cơ bản.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ y tế điện tử và các dịch vụ số trong lĩnh vực y tế, bảo hiểm theo quy định.

- Tăng cường phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân, nhất là người cao tuổi; từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong sinh hoạt hằng ngày.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

- Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số, Đề án 06 bằng nhiều hình thức phù hợp như hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử của xã, mạng xã hội và các buổi sinh hoạt cộng đồng.

- Tổ chức lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số trong các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể và tại thôn/xóm.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

- Tuyên truyền, nhân rộng các cách làm hay, mô hình hiệu quả trong ứng dụng chuyển đổi số trên địa bàn xã.

10. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Lồng ghép kinh phí thực hiện chuyển đổi số trong các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan trên địa bàn xã.

- Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ triển khai các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn.

11. Tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức

- Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, nâng cao chất lượng hạ tầng và dịch vụ số.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc triển khai các giải pháp, mô hình chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ triển khai các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Danh mục chi tiết nhiệm vụ chuyển đổi số triển khai năm 2026 tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành trong dự toán ngân sách năm 2026 của UBND xã.

- Bao gồm: nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã; nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu (nếu có).

- Đồng thời, huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND xã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; xây dựng nội dung, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, thôn/xóm triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch.

- Chủ trì công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; phối hợp tổ chức tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức và Nhân dân; hướng dẫn, phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tại cơ sở.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ báo cáo UBND xã và cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Văn phòng HĐND - UBND

- Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành; tổ chức vận hành hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, bảo đảm xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

- Chủ trì rà soát, đề xuất trang bị, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của UBND xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công; phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, sao lưu, bảo mật dữ liệu.

- Phối hợp thực hiện số hóa, chuẩn hóa và quản lý dữ liệu; theo dõi, tổng hợp kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động nội bộ của cơ quan.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số trên địa bàn;

hướng dẫn, hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thúc đẩy ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các chương trình phát triển kinh tế của địa phương.

- Tham mưu UBND xã bố trí, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công “phi tiếp xúc”, nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và nhận kết quả qua môi trường điện tử hoặc dịch vụ bưu chính công ích.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc khai thác, tái sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Phối hợp triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số; tham gia tổ chức các hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ số tại địa phương.

Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ của địa phương thông qua các nền tảng số; tham gia các hoạt động nâng cao kỹ năng số cho người dân.

6. Công an xã

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 trên địa bàn; hướng dẫn người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) và các tiện ích số liên quan.

- Phối hợp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình triển khai chuyển đổi số; tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức của người dân về an toàn thông tin, phòng chống tội phạm công nghệ cao.

7. Trạm Y tế xã

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế trên địa bàn; phối hợp triển khai ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử và các nền tảng số trong quản lý, khám chữa bệnh theo quy định.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ y tế số; thực hiện cập nhật, quản lý dữ liệu y tế phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

8. Các trường học trên địa bàn xã

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục theo

hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho học sinh; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong cộng đồng.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các phong trào, cuộc vận động tại cơ sở.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ số.

10. Các thôn/xóm trên địa bàn xã

- Tổ chức triển khai các hoạt động chuyển đổi số tại cơ sở; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai về UBND xã.

Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của xã Yên Cường là căn cứ để các cơ quan, đơn vị, thôn/xóm trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp, kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn, xóm;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Phong